

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ  
XUẤT NHẬP KHẨU LẠNG SƠN  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06/TTr/HĐQT

Lạng Sơn, ngày 29 tháng 04 năm 2026

**TỜ TRÌNH**

Về việc: Thông qua một số nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty CP du lịch và xuất nhập khẩu Lạng Sơn.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026  
của Công ty CP Du lịch và xuất nhập khẩu Lạng Sơn.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp; Căn cứ Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Du lịch và XNK Lạng Sơn được bổ sung, sửa đổi ngày 25/06/2023;

- Căn cứ Biên bản cuộc họp HĐQT số: 05/BB-HĐQT ngày 29/04/2026.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và thông qua những nội dung như sau:

**I- Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025, cụ thể như sau:**

**1. Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán:**

1.1. Đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 là: **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM.**

1.2. Trích một số nội dung chính của Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán, như sau:

**a. Bảng cân đối kế toán:**

				Đơn vị tính: VND	
TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		36,271,818,504	32,541,973,067
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1.	30,656,878,541	26,066,730,488
1	Tiền	111		11,856,878,541	9,566,730,488
2	Các khoản tương đương tiền	112		18,800,000,000	16,500,000,000
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		300,000,000	1,900,000,000



1.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2.	300,000,000	1,900,000,000
<b>III</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>3,259,815,605</b>	<b>2,256,492,542</b>
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3.	1,512,083,000	630,399,000
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4.	292,200,000	33,000,000
3	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5.	1,455,532,605	1,593,093,542
<b>IV</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.6.</b>	<b>1,914,853,958</b>	<b>2,176,775,288</b>
1	Hàng tồn kho	141		1,914,853,958	2,176,775,288
<b>V</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>140,270,400</b>	<b>141,974,749</b>
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10.	27,044,942	28,749,291
2	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13.	113,225,458	113,225,458
<b>B</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>6,394,586,528</b>	<b>9,996,118,157</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>2,835,132,368</b>	<b>3,865,774,424</b>
1	Tài sản cố định hữu hình	221	V.8.	2,835,132,368	3,865,774,424
-	Nguyên giá	222		26,605,592,005	26,605,592,005
-	Giá trị hao mòn lũy kế	223		(23,770,459,637)	(22,739,817,581)
2	Tài sản cố định vô hình	227	V.7.	-	-
-	Nguyên giá	228		97,500,000	97,500,000
-	Giá trị hao mòn lũy kế	229		(97,500,000)	(97,500,000)
<b>III</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<b>IV</b>	<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>46,296,296</b>	<b>25,000,000</b>
1	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9.	46,296,296	25,000,000
<b>V</b>	<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
<b>VI</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>3,513,157,864</b>	<b>6,105,343,733</b>
1	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10.	3,513,157,864	6,105,343,733
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> <b>(270=100+200)</b>		<b>270</b>		<b>42,666,405,032</b>	<b>42,538,091,224</b>
<b>C</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1,343,295,979</b>	<b>1,236,498,337</b>
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1,343,295,979</b>	<b>1,236,498,337</b>
1	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11.	136,415,984	60,846,943
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12.	-	18,000,000
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13.	576,541,998	341,294,339
4	Phải trả người lao động	314		149,984,419	141,979,235
5	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.15.	85,151,516	217,575,758
6	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14.	82,852,471	82,852,471
7	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		312,349,591	373,949,591



II	Nợ dài hạn	330		-	-
D	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		41,323,109,053	41,301,592,887
I	Vốn chủ sở hữu	410	V.16.	41,323,109,053	41,301,592,887
1	Vốn góp của chủ sở hữu	411		39,579,000,000	39,579,000,000
-	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411 a		39,579,000,000	39,579,000,000
2	Quỹ đầu tư phát triển	418		2,590,124,234	2,590,124,234
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(846,015,181)	(867,531,347)
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước	421 a		(867,531,347)	(91,887,855)
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421 b		21,516,166	(775,643,492)
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b> (440=300+400)	<b>440</b>		<b>42,666,405,032</b>	<b>42,538,091,224</b>

b. Kết quả kinh doanh:

### BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1.	21,008,976,846	18,139,864,241
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		21,008,976,846	18,139,864,241
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.2.	18,141,523,394	16,415,850,107
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		2,867,453,452	1,724,014,134
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3.	350,042,770	1,019,812,195
7.	Chi phí tài chính	22		-	-
	Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8.	Chi phí bán hàng	25	VI.6.	83,007,914	48,790,387
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6.	3,085,341,400	3,038,302,643
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		49,146,908	(343,266,701)
11.	Thu nhập khác	31	VI.4.	16,748,023	16,953,400
12.	Chi phí khác	32	VI.5.	26,601,289	1,254,353,949



13.	Lợi nhuận khác (40= 31-32)	40		(9,853,266)	(1,237,400,549)
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		39,293,642	(1,580,667,250)
	(50=30+40)				
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8.	17,777,476	-
16.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		21,516,166	(1,580,667,250)
	(60=50-51-52)				
17.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9.	5.44	(399.37)

## 2. Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025:

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 có lãi: 21.354.251.473 đồng. Tuy nhiên năm 2024 lỗ, nên lợi nhuận của năm 2025 bù lỗ năm 2024.

- Không thực hiện chia cổ tức năm 2025.

## II. Thông qua chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2026; Mức chi phụ cấp cho thành viên HĐQT, thành viên BKS năm 2026.

### 1. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD kinh doanh năm 2026.

STT	Chỉ tiêu kế hoạch	Chỉ tiêu	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	25.179.819.000	
2	Tổng chi phí:	24.803.935.000	
3	Lợi nhuận sau thuế	375.884.000	
4	Tổng quỹ lương	3.120.920.000	
5	Tổng số lao động	40	
6	Nộp Ngân sách:	1.967.000.000	

### 2. Mức chi phụ cấp cho thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát năm 2026.

- Phụ cấp của Chủ tịch HĐQT: 3.000.000 đ/ tháng.
- Phụ cấp của thành viên HĐQT: 2.500.000 đ/ tháng.
- Phụ cấp của trưởng ban kiểm soát: 1.800.000 đ/ tháng.
- Phụ cấp của thành viên Ban kiểm soát: 1.500.000 đ/ tháng.

## III. Thông qua việc tạm dừng thực hiện Phương án cải tạo, sửa chữa Nhà hàng Hoa Sim thuộc Khách sạn Hoa Sim

Về thực hiện Phương án cải tạo, sửa chữa Nhà hàng Hoa Sim thuộc khách sạn Hoa Sim đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua: Để việc thực hiện cải tạo, sửa chữa nhà hàng, công ty đã thực hiện các bước xin giấy phép xây dựng xong và ký hợp đồng thuê tư vấn thiết kế xây dựng cơ bản và thiết kế trang



chỉ nội thất nhà hàng, dự án đang triển khai đúng tiến độ. Tuy nhiên Dự án phải tạm dừng lại, lý do tạm dừng vị trí thửa đất nhà hàng Hoa Sim hiện nay nằm trong phương án thu hồi để xây dựng khu hành chính công của Tỉnh, đang được UBND Tỉnh Lạng Sơn báo cáo và xin ý kiến của Thủ tướng Chính Phủ.

Nếu Nhà hàng Hoa Sim không bị thu hồi, thì Công ty tiếp tục thực hiện phương án cải tạo, sửa chữa nhà hàng Hoa Sim đã được phê duyệt, trường hợp nhà hàng Hoa Sim bị Tỉnh thu hồi thì Công ty sẽ tìm địa điểm kinh doanh khác phù hợp thay thế.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định hiện hành.

**V. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.**

Để công tác quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị được thuận lợi và kịp thời, đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ủy quyền, giao cho Hội đồng quản trị công ty quyết định, lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập đủ năng lực điều kiện thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty CP du lịch và xuất nhập khẩu Lạng Sơn.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội xem xét và thông qua!

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu VT.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Kim Thảo**